

Bản án số: 82/2023/HS-ST

Ngày: 21/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Phương

2. Ông Luân Văn Lý

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng và điểm cầu thành phần là phòng hỏi cung Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Phạm Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/6/1981 tại thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; Hộ khẩu thường trú: Đội 06, thôn Tân Hưng, xã H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: tổ 08, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Phạm Văn V (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L (đã chết); Anh chị em ruột: Bị cáo là con út trong gia đình có 08 anh chị em; Vợ: Hoàng Thị P - sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: tổ 08, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2008; con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 16/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Vũ Minh Đ - sinh năm 1984; Trú tại: tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Lý Văn C - sinh năm 1998; Trú tại: tổ 04, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Xuân T - sinh năm 1991; Trú tại: tổ 07, Đ, thành phố Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 12/01/2023, Phạm Văn H đến khu vực bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng thuộc tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tìm mua heroine về bán lại kiếm lời. Tại đây, H mua được 01 (một) gói heroine gói bằng giấy bạc màu trắng với một người đàn ông không quen biết với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi H đang ngồi uống nước ở khu vực bến xe khách cũ thì gặp Vũ Minh Đ. Đ hỏi mua heroine với H để sử dụng cho bản thân. H đồng ý và bán cho Đ gói heroine H vừa mua được trước đó với giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H tiếp tục đến khu vực bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng tìm mua heroine để bán lại kiếm lời và mua được 01 (một) gói heroine gói bằng giấy bạc màu trắng với một người đàn ông không quen biết với giá 2.000.000 (hai triệu) đồng. Sau khi mua được heroine, H về nhà chia gói heroine thành 17 (mười bảy) gói nhỏ (11 gói giấy bạc màu vàng, 06 gói giấy bạc màu trắng). Khoảng 10 giờ ngày 15/01/2023, H mang theo 17 (mười bảy) gói heroine đến khu vực bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng để bán lại kiếm lời. Đến khoảng 12 giờ ngày 15/01/2023, khi H đang ngồi uống nước tại khu vực cổng bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng thì gặp Lý Văn C. C hỏi mua heroine với H để sử dụng cho bản thân. H đồng ý và bán cho C 01 (một) gói heroine gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Khoảng 8 giờ ngày 16/01/2023, H mang theo 16 (mười sáu) gói heroine còn lại đến khu vực bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng để bán lại kiếm lời. Khoảng 9 giờ ngày 16/01/2023, Đặng Xuân T gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. H đồng ý và hẹn gặp T ở bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng. Khoảng 05 phút sau T đến gặp H và đưa cho H số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. H nhận tiền và đưa cho T 01 (một) gói heroine gói bằng giấy bạc màu trắng. Đến 9 giờ 45 phút ngày 16/01/2023, khi H đang đứng ở cổng khu vực bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra đã thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa 15 (mười lăm) gói nhỏ (10 gói giấy bạc màu vàng, 05 gói giấy bạc màu trắng) bên trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (H khai nhận là heroine) có tổng khối lượng 0,79 (không phẩy bảy mươi chín) gam trong tay trái của H; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 145062632 mang tên Phạm Văn H; tiền Việt Nam: 2.000.000 (hai triệu) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A6 PRO màu đen, đã qua sử dụng có số IMEI1: 357931093095193/01, số IMEI2: 357932093095191/01.

Ngày 17/01/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 14 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số: 69/KL-KTHS ngày 27/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong phong niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại Heroine*”.

Hành vi của Phạm Văn H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 80/CT-VKSTP ngày 12/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số: 69/KL-KTHS ngày 27/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Bị cáo khai nhận: Trước đây bị cáo nghiện ma túy, tuy nhiên năm 2017 bị cáo đã điều trị cai nghiện bằng Methadone và hiện nay bị cáo không còn nghiện ma túy nữa. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A6 PRO màu đen, bị cáo đã nhận cuộc gọi của Đặng Xuân T để trao đổi việc mua bán ma túy. Số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng bán ma túy cho Vũ Minh Đ và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng bán ma túy cho Lý Văn C bị cáo đã tiêu xài hết. Số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng bị thu giữ có 200.000 (hai trăm nghìn) đồng bị cáo bán ma túy cho Đặng Xuân T còn 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng do bị cáo lao động mà có.

Lời khai của người làm chứng Vũ Minh Đ, Lý Văn C, Đặng Xuân T tại cơ quan điều tra liên quan đến việc mua ma túy với bị cáo H vào các ngày 12/01/2023, 15/01/2023, 16/01/2023 phù hợp với lời khai của bị cáo H tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo tù 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng vụ Phạm Văn H - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/01/2023 tại tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng”; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Số 69/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Phạm Văn H

có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/01/2023 tại tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng”.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A6 PRO màu đen, đã qua sử dụng do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng do bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 (một) chứng minh nhân dân số: 145062632 mang tên Phạm Văn H và số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng để sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/01/2023 đến ngày 16/01/2023 tại khu vực bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng thuộc tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng Phạm Văn H đã 03 (ba) lần bán ma túy, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 12/01/2023, H bán cho Vũ Minh Đ 01 (một) gói heroine với giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Khoảng 12 giờ ngày 15/01/2023, H bán cho Lý Văn C 01 (một) gói heroine với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 16/01/2023, H bán cho Đặng Xuân

T 01 (một) gói heroine với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Đến 09 giờ 45 phút ngày 16/01/2023 tại khu vực tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng bắt quả tang Phạm Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,79 (không phẩy bảy mươi chín) gam heroine nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên

...”

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4]. Về hình phạt chính: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp bởi bị cáo từng là đối tượng nghiện ma túy (heroine) và đã điều trị cai nghiện bằng Methadone; bị cáo không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khối lượng bị cáo tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán lại kiếm lời là 0,79 (không phẩy bảy mươi chín) gam heroine. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt khởi điểm theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng 07 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng vụ Phạm Văn H - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/01/2023 tại tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng” và 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Số 69/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Phạm Văn H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/01/2023 tại tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng” là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A6 PRO màu đen, đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Đặng Xuân T nên cần tịch thu, phát mai sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng bị cáo có được do bán ma túy cho Đặng Xuân T nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- 01 (một) chứng minh nhân dân số: 145062632 mang tên Phạm Văn H là tài sản cá nhân của bị cáo, vẫn còn giá trị sử dụng nên cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng do bị cáo lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với số tiền bị cáo bán ma túy cho Vũ Minh Đ và Lý Văn C: Ngày 12/01/2023, bị cáo bán cho Đ 500.000 (năm trăm nghìn) đồng ma túy; ngày 15/01/2023, bị cáo bán cho C 200.000 (hai trăm nghìn) đồng ma túy. Tổng số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng này bị cáo đã tiêu xài hết và đây là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

Đối với Đặng Xuân T, Lý Văn C và Vũ Minh Đ: Hành vi của T, C, Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 27/3/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với T, C và Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với hai người đàn ông bán ma túy cho Phạm Văn H vào ngày 12/01/2023: Quá trình điều tra H khai không quen biết hai người này, việc trao đổi mua bán ma túy không có ai biết và chứng kiến. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đang tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 16/01/2023.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng để sung công quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng vụ Phạm Văn H – Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/01/2023 tại tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Số 69/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Phạm Văn H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/01/2023 tại tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng (kèm kết luận giám định số 69/KL-KTHS ngày 27/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A6 PRO màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 357931093095193/01, số IMEI2: 357932093095191/01 (theo quyết định chuyển vật chứng), do máy không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI trong máy.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Tiền Việt Nam 2.000.000đ (hai triệu đồng) của Phạm Văn H, sinh năm 1981; HKTT: Thôn Tân Hưng, xã H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 16/01/2023. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao

Bằng (kèm Kết luận giám định số 173/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H:

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số: 145062632 mang tên Phạm Văn H.

+ Số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Tiền Việt Nam: 2.000.000đ (hai triệu đồng) của Phạm Văn H, sinh năm 1981; HKTT: Thôn Tân Hưng, xã H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 16/01/2023. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng (kèm kết luận giám định số 173/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 98 ngày 16/5/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai